TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17-7-2023 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàn Thiện;
Bà Huỳnh Thị Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QDSST-HNGĐ ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ma Kiều M, sinh năm: 2001;
Cư trú tại: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

HKTT: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí H, sinh năm: 2000;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Ma Kiều M trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Chí H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 22/10/2020, số 118/2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 5/2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng vô tâm, không quan tâm đến vợ con, ghen tuông vô cớ, không lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, trong khi vợ sinh con nhỏ, không có việc làm cũng không san sẻ công việc gia đình, từ đó bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai bên thường xuyên cãi nhau Sau đó, nguyên đơn đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở

thôn Q, xã H, huyện P sinh sống từ tháng 10/2021 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhã P, sinh ngày 29/9/2021, hiện nay con đang sống với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Chí H tại biên bản làm việc ngày 06/4/2023 khai vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn và không đồng ý việc ly hôn của Ma Kiều M. Vợ chồng ông không ở chung chừng 01 tháng, nên yêu cầu được đoàn tụ; Về con chung: Thống nhất giao cho vợ trực tiếp nuôi con Nguyễn Nhã P, sinh ngày 29/9/2021, cha không cấp dưỡng; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H không ký biên bản, tuy nhiên việc lấy lời khai có sự chứng kiến và xác nhận của địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhã P, sinh ngày 29/9/2021 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ma Kiều M yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Chí H có địa chỉ tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Ma Kiều M và bị đơn Nguyễn Chí H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2020, số 118/2020 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ma Kiều M xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Chí H thấy rằng: Nguyên đơn trình bày vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, do bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ tháng tháng 10/2022 đến nay, bị đơn cho rằng không có mâu thuẫn lớn, vợ chồng mới ly thân được 01 tháng từ tháng 03/2023.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của nguyên đơn cung cấp ngày 11/5/2023 trưởng thôn P, xã H xác nhận thông tin: bà Ma Kiều M có hộ khẩu tại thôn P, xã H do xảy ra mâu thuẫn, bất đồng với chồng không còn sống chung nữa nên chuyển về nhà mẹ đẻ để sống.

Từ những thông tin viện dẫn nêu trên, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà M, ông H đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân từ thời gian nộp đơn ly hôn tháng 3/2023 cho đến nay. Đối chiếu với pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Căn cứ theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhã P sinh ngày 29/9/2021. Hiện nay con đang sống với mẹ, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, được bị đơn đồng thuận. Xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với lợi ích chính đáng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ma Kiều M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Ma Kiều M được ly hôn với bị đơn Nguyễn Chí H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Nhã P, sinh ngày 29/9/2021 cho nguyên đơn Ma Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Ma Kiều M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009393 ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H
(CNKH số 118 ngày 22/10/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền